

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGUYỄN DUY THÀNH

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ
THUẾ TÀI NGUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH PHÚ THỌ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

THÁI NGUYÊN - 2019

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGUYỄN DUY THÀNH

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ
THUẾ TÀI NGUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH PHÚ THỌ**

Ngành: Quản lý kinh tế
Mã số: 8.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Đình Tuấn

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn ***"Tăng cường công tác quản lý thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ"*** là trung thực, là kết quả nghiên cứu của riêng tôi.

Tôi xin cam đoan, luận văn là công trình nghiên cứu dựa trên cơ sở lý thuyết đã được học tập và qua tìm hiểu tình hình thực tiễn tại Cục Thuế tỉnh Phú Thọ, dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Trần Đình Tuấn.

Những số liệu, thông tin và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, các giải pháp đưa ra xuất phát từ thực tiễn nghiên cứu, kinh nghiệm phù hợp với địa phương và chưa được sử dụng để bảo vệ bất cứ một luận văn nào.

Các thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được ghi rõ nguồn gốc.

Một lần nữa tôi xin khẳng định về sự trung thực của lời cam kết trên.

Thái Nguyên, tháng 03 năm 2019

Tác giả luận văn

Nguyễn Duy Thành

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài: "*Tăng cường công tác quản lý thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ*", ngoài sự cố gắng nỗ lực của bản thân, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ động viên của nhiều cá nhân, tập thể.

Trước tiên, tôi xin trân trọng cảm ơn ban Giám hiệu nhà trường, toàn thể các thầy cô giáo đã truyền đạt cho tôi những kiến thức cơ bản và tạo điều kiện giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này. Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới thầy giáo PGS.TS. Trần Đình Tuấn đã dành nhiều thời gian trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tận tình cho tôi hoàn thành quá trình nghiên cứu đề tài này.

Qua đây, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới ban Lãnh đạo, tập thể cán bộ, các phòng thuộc Cục Thuế tỉnh Phú Thọ, trong thời gian tôi thực tế nghiên cứu đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi tiếp cận và thu thập những thông tin cần thiết cho đề tài.

Đây là công trình nghiên cứu, là sự làm việc nghiêm túc của bản thân, song do khả năng và trình độ có hạn, chắc rằng đề tài sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy cô, bạn bè và bạn đọc quan tâm tới đề tài.

Xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 3 năm 2019

Tác giả luận văn

Nguyễn Duy Thành

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	vii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	viii
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ.....	ix
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài.....	3
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	3
5. Kết cấu của luận văn	4
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ THUẾ TÀI NGUYÊN.....	5
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý thuế tài nguyên.....	5
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	5
1.1.2. Đặc điểm của quản lý thuế tài nguyên	5
1.1.3. Nội dung quản lý thuế tài nguyên	6
1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới công tác quản lý thuế tài nguyên.....	6
1.2. Cơ sở thực tiễn của công tác quản lý thuế tài nguyên	15
1.2.1. Kinh nghiệm quản lý thuế tài nguyên của các nước trên thế giới	15
1.2.2. Kinh nghiệm quản lý thuế tài nguyên ở Việt Nam	18
1.2.3. Bài học kinh nghiệm rút ra cho công tác quản lý thuế tài nguyên tại Cục Thuế tỉnh Phú Thọ	23
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	25
2.1. Các câu hỏi nghiên cứu	25
2.2. Phương pháp nghiên cứu đề tài.....	25

2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin	25
2.2.3. Phương pháp tổng hợp thông tin và xử lý dữ liệu	27
2.2.4. Phương pháp phân tích thông tin	27
2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu.....	28
2.3.1. Chỉ số hoạt động chung.....	28
2.3.2. Chỉ số tuyên truyền hỗ trợ.....	28
2.3.3. Chỉ số thanh tra, kiểm tra	29
2.3.4. Chỉ số quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.....	30
2.3.5. Chỉ số kê khai và kế toán thuế	31
2.3.6. Chỉ số phát triển nguồn nhân lực	32
Chương 3: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TÀI NGUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ.....	34
3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	34
3.1.1. Đặc điểm địa lý - kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ	34
3.1.2. Đặc điểm tài nguyên khoáng sản của tỉnh Phú Thọ.....	36
3.1.3. Giới thiệu về Cục Thuế tỉnh Phú Thọ	38
3.2. Thực trạng công tác quản lý thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.....	41
3.2.1. Công tác hoạch định, lập dự toán thu thuế tài nguyên.....	41
3.2.2. Công tác tổ chức thực hiện quản lý thu thuế tài nguyên.....	43
3.2.3. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý thu thuế tài nguyên	61
3.3. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	65
3.3.1. Hệ thống chính sách pháp luật về thuế tài nguyên.....	65
3.3.2. Trình độ và ý thức tuân thủ pháp luật của người nộp thuế	67
3.3.3. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý thuế tài nguyên.....	66
3.3.4. Công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan.....	68

3.4. Đánh giá chung về công tác quản lý thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	68
3.4.1. Các kết quả đã đạt được	68
3.4.2. Các mặt còn hạn chế	70
Chương 4: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TÀI NGUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ	75
4.1. Quan điểm, mục tiêu, phương hướng tăng cường quản lý thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	75
4.1.1. Quan điểm về công tác quản lý thuế tài nguyên	75
4.1.2. Mục tiêu.....	76
4.1.3. Phương hướng	76
4.2. Các giải pháp tăng cường quản lý thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.....	77
4.2.1. Tăng cường công tác hoạch định, lập dự toán thu thuế tài nguyên	77
4.2.2. Tăng cường công tác tổ chức thực hiện quản lý thu thuế tài nguyên	78
4.2.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành quản lý thu thuế tài nguyên.....	84
4.3. Các đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan hữu quan	85
4.3.1. Đối với các cơ quan cấp trên trực thuộc ngành Tài chính như Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế.....	86
4.3.2. Đối với các cơ quan hữu quan trực thuộc ngành Tài chính đóng trên địa bàn như Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng.....	87
4.3.3. Đối với các cơ quan hữu quan nằm trên địa bàn tỉnh như Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường	87
KẾT LUẬN	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO	91

PHỤ LỤC93

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BPCC	:	Biện pháp cưỡng chế
BPQLN	:	Biện pháp quản lý nợ
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
CCNT	:	Cưỡng chế nợ thuế
CSDL	:	Cơ sở dữ liệu
DN	:	Doanh nghiệp
DNNN	:	Doanh nghiệp Nhà nước
DNQD	:	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh
ĐTNT	:	Đối tượng nộp thuế
GDP	:	Tổng sản phẩm nội địa/Tổng sản phẩm quốc nội
GRDP	:	Tổng sản phẩm trên địa bàn
GTGT	:	Giá trị gia tăng
NĐ-CP	:	Nghị Định - Chính Phủ
NNT	:	Người nộp thuế
NSNN	:	Ngân sách Nhà nước
QĐCC	:	Quyết định cưỡng chế
QH	:	Quốc Hội
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TCTD	:	Tổ chức tín dụng
TNCN	:	Thu nhập cá nhân
TNDN	:	Thu nhập doanh nghiệp
USD	:	Đô La Mỹ

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1. Tình hình thực hiện thu thuế tài nguyên so với dự toán Pháp lệnh tại Cục Thuế tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015 đến 2017	42
Bảng 3.2. Số lượng đơn vị khai thác tài nguyên được quản lý tại Văn phòng Cục Thuế tỉnh Phú Thọ	43
Bảng 3.3. Số thu thuế tài nguyên trên tổng số cán bộ tại Văn phòng Cục Thuế	44
Bảng 3.4. Số bài viết tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng....	46
Bảng 3.5. Số lượt NNT được giải đáp vướng mắc tại cơ quan thuế, qua điện thoại trên số cán bộ của bộ phận tuyên truyền hỗ trợ	46
Bảng 3.6. Tỷ lệ văn bản trả lời NNT đúng hạn, số cuộc đối thoại, lớp tập huấn đã tổ chức trên số cán bộ của bộ phận tuyên truyền hỗ trợ.....	47
Bảng 3.7. Tỷ lệ doanh nghiệp đã thanh tra, kiểm tra trên số doanh nghiệp đang hoạt động khai thác thuế tài nguyên	49
Bảng 3.8. Tỷ lệ doanh nghiệp đã thanh tra, kiểm tra phát hiện có sai phạm.....	50
Bảng 3.9. Số thuế truy thu bình quân 1 cuộc thanh tra, kiểm tra.....	51
Bảng 3.10. Tỷ lệ tiền nợ thuế với số thực hiện thu của ngành thuế	53
Bảng 3.11. Tỷ lệ tiền thuế tài nguyên đã nộp NSNN đang chờ điều chỉnh....	53
Bảng 3.12. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp tờ khai thuế tài nguyên qua mạng trên số doanh nghiệp đang hoạt động	54
Bảng 3.13. Tỷ lệ tờ khai thuế tài nguyên nộp đúng hạn trên số tờ khai thuế đã nộp.....	55
Bảng 3.14. Tỷ lệ tờ khai thuế tài nguyên đã nộp trên số tờ khai thuế phải nộp ...	55
Bảng 3.15. Tỷ lệ tờ khai thuế tài nguyên không có lỗi số học trên số tờ khai thuế đã nộp	57
Bảng 3.16. Tỷ lệ cán bộ làm việc tại 4 chức năng quản lý thuế tài nguyên ...	59
Bảng 3.17. Tỷ lệ cán bộ thuộc 4 chức năng quản lý thuế tài nguyên có trình độ đại học trở lên	59
Bảng 3.18. Cơ cấu về độ tuổi của cán bộ thuộc 4 chức năng quản lý thuế tài nguyên.....	60